TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh P

Bản án số: 208/2025/HS-ST
Ngày: 25-9- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tín
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Lương Thị Kim N
Ông Vương Tấn Độ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Mai Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9- Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 252/2025/TLST-HS, ngày 22 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 19xx, tại Đ; Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã Tân N, huyện C, tỉnh Đ. (nay là xã T, tỉnh Đ)Chỗ ở : Số 8x đường L, khu phố X, phường B, quận B1, Thành phố H(nay là phường B, Thành phố H); nghề nghiệp: Nhân viên Massage; trình độ học vấn: 08/12; Q tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Việt H, sinh năm 19xx và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 19xx; hoàn cảnh gia đình: Có 02 con lớn, sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 09/9/2023 đến ngày 18/9/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú(Có mặt);

2/Hình Thái Đ, sinh năm 20xx, tại B; Hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh B(nay là xã L, tỉnh V); Chỗ ở : Số 8x đường L, khu phố X, phường B, quận B1, Thành phố H(nay là phường B, Thành phố H); nghề nghiệp: Nhân viên Massage; trình độ học vấn: 09/12; Q tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Không rõ và bà Huỳnh Ngọc T, sinh năm

19xx; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 09/9/2023(Có mặt);

3/Lê Đình Q, sinh năm 19xx, tại H; Hộ khẩu thường trú: Khu vực B, phường V, thị xã L, tỉnh H(nay là phường L, Thành phố C); Chỗ ở : Số 8x đường L, khu phố X, phường B, quận B1, Thành phố H(nay là phường B, Thành phố H); nghề nghiệp: Nhân viên Massage; trình độ học vấn: 06/12; Q tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lê Thanh V (Đã chết) và bà Trương Thị N, sinh năm 19xx; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 18/9/2023(Có mặt);

4/Nguyễn Trọng N, sinh năm 19xx, tại T; Hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh T(nay là xã Long P, tỉnh Đ). Chỗ ở : Số 8x đường L, khu phố X, phường B, quận B1, Thành phố H(nay là phường B, Thành phố H); nghề nghiệp: Nhân viên Massage; trình độ học vấn: 7/12; Q tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 19xx và bà Trần Thị L, sinh năm 19xx; hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Nguyễn Thị Kim T và có 01 con sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 30/10/2020, bị TAND huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức đưa đi chữa bệnh bắt buộc 16 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy trực thuộc Sở Lao động-Thương binh-Xã hội tỉnh Tiền Giang theo Quyết định số 43 ngày 30/10/2020. Đến ngày 06/01/2022 chấp hành xong.

Ngày 12/5/2022, bị Công an huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt hành chính hành về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, theo Quyết định số 1156 ngày 20/5/2022. Nguyễn Trọng N đã thi hành xong. Bị cáo bị bắt ngày 09/9/2023(Có mặt);

5/Nguyễn Hồng P, sinh năm 19, tại A; Hộ khẩu thường trú: Số 26/xx K, phường M , Thành phố L, tỉnh A(nay là phường M, tỉnh A) Chỗ ở : Số 4x đường L, phường B, quận B1, Thành phố H(nay là phường B, Thành phố H); nghề nghiệp: Quản lý cơ sở Massege ĐK; trình độ học vấn: 09/12; Q tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Q (Đã chết) và bà Trần Mỹ D (Đã chết); hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 09/9/2023(Có mặt);

Người có quyền lợi, N vụ L quan:

1/Nguyễn Văn T, sinh năm 19xx; Trú tại : Số 1x đường N, phường B, quận X, Thành phố H(Vắng mặt).

2/Bà Đoàn Thị M, sinh năm 19xx; Trú tại: Ấp M, xã M1, huyện T, tỉnh V(Vắng mặt).

3/Ông Trương Minh C, sinh năm 19xx; Trú tại: Số 2x đường T, phường 1x, quận B, Thành phố H(Vắng mặt).

4/Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 20xx; Trú tại: Số 9xx đường H, phường B, quận B1, Thành phố H(Vắng mặt);

5/Ông Trương Thành T, sinh năm 20xx; Trú tại: Số 8x đường L, khu phố x, phường B, quận B1, Thành phố H(Vắng mặt);

6/Ông Giản Nguyễn Anh S, sinh năm 20xx; Trú tại: Số 6x đường L, phường T, quận X, Thành phố H(Vắng mặt);

7/Bà Nguyễn Thanh N, sinh năm 20xx; Trú tại: Số 2x K, phưỡng M, thành phố L, tỉnh A.

8/Bà Bùi Anh T, sinh năm 19xx; Trú tại: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh A(Vắng mặt);

9/Ông Lê Trung T, sinh năm 20xx; Trú tại: Số 1xx đường số X, phường T, quận x, Thành phố H(Vắng mặt);

10/Ông Trần Văn T, sinh năm 19xx; Trú tại: Khu vực B, Phường V, thị xã L, tỉnh H(Vắng mặt);

11/Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 19xx; trú tại: Số 17x đường K, phường P, quận T, Thành phố H(Vắng mặt)

12/Bà Trần Thị Xuân M, sinh năm 19xx; Trú tại: Số 3x đường T, phường 1x, quận T thành phố H

13/Ông Nguyễn Thái H, sinh năm 19xx; Trú tại: Tổ X ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T.

Người làm chứng:

Bà Huỳnh Thị Tuyết H, sinh năm 19xx; Trú tại: Số 2x khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh A(Vắng mặt);

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Kim L:

Ông Nguyễn Văn Xuân – Luật sư văn phòng luật sư Xuân Luật thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cơ sở massage TV, địa chỉ số 8x L, khu phố X, phường B, quận B1, TP.H do Trương Thành T đứng tên đăng ký giấy phép kinh doanh và Nguyễn Thái H là người quản lý ban đầu sau đó giao toàn quyền quản lý cho Nguyễn Thị Kim L (chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thái H, có 01 con chung). Cơ sở massage ĐK, địa chỉ số 4x L, phường B, quận B1, TP.H do Đoàn Thị M (là nhân viên massage tại cơ sở) đứng tên đăng ký giấy phép kinh doanh nhưng cơ sở là do L quản lý, điều hành hoạt động của 02 cơ sở massage ĐK, TV để kiếm tiền sinh

sống. H lập nhóm quản lý nhân viên trên ứng dụng Telegram giao cho L quản lý, sử dụng.

Quá trình kinh doanh do muốn tăng thêm thu nhập nên Nguyễn Thị Kim L đã trao đổi thống nhất với những nhân viên nữ muốn kiếm thêm thu nhập thì có thể bán dâm khi khách massage có nhu cầu và địa điểm bán dâm tại cơ sở kinh doanh. L dùng ứng dụng Telegram quảng cáo tại cơ sở massage TV, ĐK có nhân viên nữ bán dâm cho khách theo các gói dịch vụ như: Gói 01 giá 1.700.000 đồng là khách được quan hệ tình dục 01 lần với nhân viên nữ (Nhân viên nữ được hưởng 1.000.000 đồng); Gói 02 giá 3.500.000 đồng thì khách được quan hệ tình dục với nhân viên nữ 02 lần (Nhân viên nữ được hưởng 2.000.000 đồng). Nguyễn Thị Kim L hằng ngày xem tin nhắn trên ứng dụng Telegram để đăng các quảng cáo và nhận thỏa thuận với các khách mua dâm. Khi khách mua dâm vào xem sẽ thỏa thuận với Nguyễn Thị Kim L mua gói massage nào và mua dâm đối với nhân viên nữ số mấy (Các nhân viên nữ bán dâm có số thứ tự để khách mua dâm được lựa chọn). Sau khi Nguyễn Thị Kim L nhận thỏa thuận với khách mua dâm thì sẽ thông báo lên nhóm trên ứng dụng Zalo để cho Nguyễn Trọng N, Hình Thái Đ, Lê Đình Q (là nhân viên cơ sở massage TV) và Nguyễn Hồng P (là nhân viên cơ sở massage ĐK) biết sự việc. Việc thông báo để cho các bị cáo trên biết khi khách đến mua dâm theo gói nào và nhân viên nữ bán dâm là ai. Cả nhóm Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Trọng N, Hình Thái Đ, Lê Đình Q và Nguyễn Hồng P đều nhận thức được việc làm vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm thu lợi bất chính.

Đến ngày 09/9/2023, Phòng PC02 – CATP. Hồ Chí Minh phối hợp Đội cảnh sát hình sự, Công an phường Bình Trị Đông, Công an phường Bình Trị Đông A kiểm tra tại Cơ sở massage TV, địa chỉ số: 8x L, phường B, quận B1 và Cơ sở massage ĐK, địa chỉ số: 443A Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân phát hiện nhân viên của hai cơ sở massage đang có hành vi bán dâm cho khách nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi "Chứa mại dâm" đối với nhân viên quản lý tại hai cơ sở.

***Tại cơ sở massage TV:**

- Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 09/09/2023, Phòng PC02 – CATP. Hồ Chí Minh phối hợp Đội cảnh sát hình sự, Công an phường Bình Trị Đông kiểm tra phát hiện tại Phòng Vip 5, lầu 3, nhân viên Đoàn Thị M đang bán dâm cho Nguyễn Văn T, với giá vé 3.500.000 đồng và tại phòng Vip 6, lầu 3, nhân viên Nguyễn Ngọc T đang bán dâm cho Trương Minh C, với giá vé 3.500.000 đồng. Tại thời điểm kiểm tra, tại cơ sở massage TV có chủ cơ sở kinh doanh là Nguyễn Thị Kim L và các nhân viên quản lý gồm: Hình Thái Đ, Lê Đình Q, Nguyễn Trọng N.

***Tại cơ sở massage ĐK:**

- Vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 09/09/2023, Phòng PC02 – CATP. Hồ Chí Minh phối hợp Đội cảnh sát hình sự, Công an phường Bình Trị Đông A kiểm tra phát hiện tại phòng Vip 3 lầu 2, nhân viên Nguyễn Thanh N đang massage cho Giản Nguyễn Anh S và phòng Vip 5 lầu 3 nhân viên Bùi Anh T đang bán dâm cho đương sự Lê Trung T với giá vé 3.500.000 đồng. Thời điểm kiểm tra tại cơ sở massage ĐK có nhân viên quản lý là Nguyễn Hồng P.

Sau đó lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi "Chứa mại dâm" cùng vật chứng về Công an phường Bình Trị Đông. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trọng N, Lê Đình Q, Hình Thái Đ, Nguyễn Hồng P khai nhận giúp sức cho Nguyễn Thị Kim L quản lý cơ sở masage và hoạt động chứa mại dâm tại hai cơ sở massage ĐK và TV. Các bị cáo Nguyễn Trọng N, Lê Đình Q và Nguyễn Hồng P được bị cáo L trả lương hằng tháng với mức 6.000.000 đồng mỗi tháng, riêng Hình Thái Đ được trả lương 4.000.000 đồng/tháng và được hưởng thêm tiền khách mua dâm cho riêng (Tiền boa). Tiền thu được từ cơ sở bao gồm tiền bán vé gói massage cho khách mua dâm và tiền nhân viên nữ bán dâm thì Nguyễn Trọng N, Nguyễn Hồng P giữ, cuối ngày tổng kết trả tiền cho nhân viên nữ bán dâm, số tiền còn lại là phần thu lợi của cơ sở massage thì Nguyễn Trọng N, Nguyễn Hồng P bàn giao lại cho Nguyễn Thị Kim L hoặc đối tượng tên Thực (Chưa rõ lai lịch). Lời khai của các bị cáo phù hợp, thống nhất với lời khai của những người L quan và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ:

- 6.400.000 đồng tiền NHVN. Đây là tiền mà bị cáo Nguyễn Thị Kim L thu của 02 khách mua dâm nhân viên nữ.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, imei: 353097103318977, số thuê bao 0909922049, dùng để đăng quảng cáo trên ứng dụng Telegram.

- 01 điện thoại di động nhã hiện Samsung Z Fold 3, imei: 35101429391924, dùng để quản lý, điều hành hoạt động chứa mại dâm của 02 cơ sở massage trên ứng dụng Zalo.

Thu giữ của bị cáo Nguyễn Trọng N:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A55 số Imei: 866787058498416.

Thu giữ của Hình Thái Đ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu xanh dương, sử dụng thuê bao số 0346879603.

Thu giữ của Lê Đình Q:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max số Imei: 353109101852426 chiếc điện thoại này là của bị cáo Lê Đình Q, sử dụng làm phương tiện L lạc bán vé và đưa nhân viên nữ bán dâm cho khách.

Thu giữ của Đoàn Thị M:

- 02 bao cao su hiệu "HA" đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax, số Imei: 350089116656785, sử dụng số thuê bao: 0982024996.

Thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc T:

- 03 bao cao su hiệu "HA" đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, số Imei: 35861241630874.

Thu giữ của bị cáo Nguyễn Hồng P:

01 điện thoại Samsung A53 5G, số Imei: 357518811647551.

Thu giữ của nhân viên Bùi Anh T:

01 bao cao su hiệu IWMS 003 đã qua sử dụng và 06 bao cao su hiệu IWMS 003 chưa qua sử dụng.

01 điện thoại Iphone 11 promax, số Imei: 352847111514020.

Thu giữ của nhân viên Nguyễn Thanh N:

01 điện thoại iphone 11 promax, số seri: FK1ZVOESN70F.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các nhân viên bán dâm, người mua dâm, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 112/QĐ-VKS ngày 19/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Trọng N, Hình Thái Đ, Lê Đình Q về tội "Chứa mại dâm" theo điểm a, c Khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân sau khi phân tích nội dung vụ án, phân tích chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c Khoản 2 Điều 327 điểm s Khoản 1, Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm a, c Khoản 2 Điều 327 điểm s Khoản 1, Điều 51, , Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử

phạt bị cáo Nguyễn Trọng N; Lê Đình Q; Nguyễn Hồng P từ 05 năm đến 06 năm tù.

Áp dụng điểm a, c Khoản 2 Điều 327 điểm s Khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Hình Thái Đ từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số 13.400.000 đồng tiền NHVN. Đây là tiền mà bị cáo Nguyễn Thị Kim L thu của khách mua dâm nhân viên nữ và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, imei: 353097103318977, số thuê bao 0909922049, dùng để đăng quảng cáo trên ứng dụng Telegram; 01 điện thoại di động nhã hiện Samsung Z Fold 3, imei: 35101429391924, dùng để quản lý, điều hành hoạt động chứa mại dâm của 02 cơ sở massage trên ứng dụng Zalo.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A55 số Imei: 866787058498416 thu giữ của bị cáo Nguyễn Trọng N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu xanh dương, sử dụng thuê bao số 0346879603 thu giữ của bị cáo Hình Thái Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max số Imei: 353109101852426 của bị cáo Lê Đình Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax, số Imei: 350089116656785, sử dụng số thuê bao: 0982024996 thu giữ của Đoàn Thị M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, số Imei: 35861241630874 thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc T; 01 điện thoại Samsung A53 5G, số Imei: 357518811647551 thu giữ của bị cáo Nguyễn Hồng P; 01 điện thoại Iphone 11 promax, số Imei: 352847111514020 thu giữ của Bùi Anh T; 01 điện thoại iphone 11 promax, số seri: FK1ZVOESN70F thu giữ của Nguyễn Thanh N.

Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su hiệu "HA" đã qua sử dụng thu giữ của Đoàn Thị M; 03 bao cao su hiệu "HA" đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Ngọc T;
01 bao cao su hiệu IWMS 003 đã qua sử dụng và 06 bao cao su hiệu IWMS 003 chưa qua sử dụng thu giữ của Bùi Anh T. Đề nghị buộc bị cáo nộp lại 5.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Kim L:

Thống nhất về tội danh và điều luật mà Đại diện Viện kiểm sát đã áp dụng để truy tố đối với bị cáo. Luật sư phân tích thêm một số tình tiết giảm nhẹ để Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo. Về nhân thân bị cáo góp hoàn cảnh gia đình kó khăn là lao động duy nhất trong gia đình, hiện đang phải nuôi mẹ già và 02 con nhỏ, về trình độ học vấn bị cáo chỉ học lớp 8/12 nên nhận thức

về pháp luật có phần hạn chế, không nhận thức được hành vi chứa mại dâm của mình là nguy hiểm cho xã hội, tại cơ quan điều tra và tại phiên hòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị cáo phạm tội nhưng thu lợi không lớn, có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Phát biểu tranh luận của đại diện Viện kiểm sát:

Tại phiên tòa hôm nay Luật sư đã thống nhất về tội danh và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã nêu nên Viện kiểm sát cũng không có gì để tranh luận. Đối với nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà Luật sư vừa nêu đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Tân nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về tội danh: Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản cáo trạng thì các bị cáo Nguyễn Thị Kim L; Nguyễn Trọng N; Nguyễn Hồng P; Hình Thái Đ; Lê Đình Q đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp nhau, phù hợp với tang vật đã thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân nay là Thành phố Hồ Chí Minh, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 09/9/2023 bị cáo Nguyễn Thị Kim L đã có hành vi sử dụng địa điểm do mình

quản lý đó là 02 cơ sở massage "TV", địa chỉ số 8x L, phường B quận B1(nay là phường B, Thành phố H) và cơ sở Massage "ĐK" tại địa chỉ số 4x L phường B, quận B1 (nay là phường B, Thành phố H). Tại cơ sở "TV" bị cáo tổ chức cho Đoàn Thị M bán dâm cho khách Nguyễn Văn T với số tiền 3.500.000 đồng và Nguyễn Ngọc T bán dâm cho khách Trương Minh C với số tiền 3.500.000 đồng. Tại cơ sở "ĐK" bị cáo đã tổ chức cho Bùi Anh T bán dâm cho Lê Trung T với số tiền 3.500.000 đồng. Giúp sức cho bị cáo L tại hai cơ sở này có các bị cáo Hình Thái Đ, Lê Đình Q, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Hồng P cùng nhau thực hiện.

Quá trình điều tra và cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo L khai nhận bị cáo sống chung như vợ chồng với đối tượng Nguyễn Thái H (chưa rõ nhân thân lai lịch) không đăng ký kết hôn, H là người trực tiếp bỏ tiền ra mở hai cơ sở massage "TV" và "ĐK" sau đó cho Nguyễn Thành T đứng tên đăng ký kinh doanh cơ sở "TV" và Đoàn Thị M đứng tên đăng ký kinh doanh cơ sở "ĐK" giao cho bị cáo L quản lý và điều hành hoạt động của hai cơ sở này. Đối tượng H lập ra nhóm quản lý nhân viên trên ứng dụng Telegram giao cho bị cáo L trực tiếp quản lý sử dụng. Quá trình kinh doanh do muốn tăng thêm thu nhập bị cáo L đã trao đổi thống nhất những nhân viên nữ muốn kiếm thêm thu nhập thì có thể bán dâm khi khách massage có nhu cầu và địa điểm bán dâm là tại cơ sở kinh doanh. Bị cáo L dùng ứng dụng Telegram do đối tượng H lập đăng hình ảnh nhân viên massage quản cáo tại cơ sở massage "TV" và "ĐK" có nhân viên nữ bán dâm cho khách theo các gói dịch vụ như sau: Gói 01 giá 1.700.000 đồng là khách được quan hệ tình dục một lần với nhân viên nữ (nhân viên nữ được hưởng 1.000.000 đồng); gói 02 giá 3.500.000 đồng thì khách được quan hệ tình dục với nhân viên nữ 02 lần (nhân viên được hưởng 2.000.000 đồng). Hằng ngày bị cáo xem tin nhắn trên ứng dụng Telegram để quản cáo và nhận thỏa thuận mua dâm với khách. Khi khách mua dâm vào xem thì sẽ thỏa thuận trực tiếp với bị cáo L về mua gói massage nào và mua dâm đối với nhân viên nữ số mấy (các nhân viên nữ có số thứ tự để khách mua dâm được lựa chọn). Sau khi bị cáo L thỏa thuận xong với khách mua dâm thì sẽ thông báo lên nhóm ứng dụng zalo của hai cơ sở để cho các bị cáo Nguyễn Trọng N, Hình Thái Đ, Lê Đình Q, Nguyễn Hồng P biết khi khách đến mua dâm theo gói nào và nhân viên nữ bán dâm là ai.

Các bị cáo Nguyễn Trọng N, Nguyễn Hồng P giữ vai trò quản lý có nhiệm vụ thu tiền từ khách đến massge giúp sức cho bị cáo L quản lý cơ sở massage và hoạt động chứa mại dâm của 02 cơ sở massage. Các bị cáo Lê Đình Q, Hình Thái Đ giữ vai trò bán vé massge cho khách, dẫn khách lên phòng bật đèn, phục vụ nước uống, trái cây cho khách đến massage. Các bị cáo N được bị cáo L trả lương 8.000.000/1 tháng, bị cáo P được bị cáo L trả lương 6.000.000 đồng/1 tháng, Q, được bị cáo L

trả lương 4.000.000/1 tháng bị cáo Đ được trả lương 4.000.000/1 tháng và được hưởng thêm tiền khách mua dâm cho riêng(tiền bo). Tiền thu được từ hai cơ sở massge bao gồm tiền bán vé gói massage cho khách mua dâm và tiền nhân viên nữ bán dâm đều do bị cáo N, bị cáo P giữ, cuối ngày hai bị cáo có nhiệm vụ tổng kết và trả cho nhân viên nữ bán dâm, số còn lại là phần thu lợi của hai cơ sở massage thì bị cáo N và bị cáo P bàn giao lại cho bị cáo L hoặc đối tượng tên (Nguyễn Thành Thực cho rõ nhân thân lai lịch). Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Hồng P, Lê Đình Q, Hình Thái Đ phạm tội "Chứa mại dâm".Do đó, cáo trạng số 112/CT-VKS ngày 19/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã chà đạp lên nhân phẩm, sức khoẻ của người phụ nữ. Cũng vì chỉ muốn có tiền để tiêu xài mà không phải thông qua lao động chân chính, các bị cáo đã kiếm tiền ngay trên thân xác của phụ nữ bất chấp hậu quả xảy ra. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo thì Hội đồng xét xử nhận thấy, hành vi của các bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng mà còn xâm phạm đạo đức xã hội, xâm phạm đến thuần phong mỹ tục của dân tộc và là nguyên nhân làm lây truyền các loại virus gây bệnh nguy hiểm, đặc biệt là HIV/AIDS mà dư luận xã hội luôn lên án.

Đây là vụ án đồng phạm có tổ chức trong đó bị cáo L giữ vai trò chủ mưu cầm đầu, để thực hiện hành vi phạm tội và tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng bị cáo L đã sử dụng mạng xã hội trên ứng dụng Telegram công khai quản cáo hình ảnh nhân viên massage cho khách có nhu cầu mua dâm và thỏa thuận giá mua dâm với khách, bố trí sắp xếp, phân công ca trực làm việc cho các bị cáo N, Q, Đ, P, trả lương hàng tháng. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán dâm của hai cơ sở "TV " và "ĐK" trong ngày đều được bị cáo N và bị cáo P giao về cho bị cáo L quản lý.

Đối với các bị cáo Nguyễn Trọng N, bị cáo Nguyễn Hồng P được bị cáo L tuyển dụng vào làm vai trò quản lý của hai cơ sở massage "TV"
và "ĐK", hai bị cáo là người trực tiếp quản lý giám sát các gái bán dâm của hai cơ sở, trực tiếp thu tiền và chi tiền cho các gái bán dâm thể hiện vai trò giúp sức tích cực trong vụ án.

Đối với bị cáo Lê Đình Q, Hình Thái Đ giữ vai trò là người phụ giúp cho bị cáo N và bị cáo P, bán vé massage, tiếp khách, dẫn khách lên phòng, mở đèn, mở xông hơi. Các bị cáo có đủ nhận thức được hành chứa mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích kiếm lợi bất chính nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, việc xử lý các bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thụ lý vụ án Tòa án quận Bình Tân nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh đã trả hồ sơ điều tra bổ sung đề nghị làm rõ những mâu thuẫn trong lời khai của bị cáo L và các bị cáo khác trong vụ án và vai trò của các đối tượng Nguyễn Thái H; Đoàn Thị M; Nguyễn Thành T; Trần Văn T và đối tượng Q(chưa rõ lai lịch) vì có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội. Tại phiên toà bị cáo L khai nhận: 02 cơ sở massage ĐK và TV do Nguyễn Thái H mở, nhưng sau đó giao lại cho bị cáo quản lý, điều hành, bị cáo là người đứng tên thuê địa điểm kinh doanh tại 2 cơ sở trên, quá trình hoạt động kinh doanh 2 cơ sở massge do không có khách hàng nên bị cáo nảy sinh việc cho các nhân viên nữ của 2 cơ sở bán dâm cho khách để kiếm thêm thu nhập, bị cáo là người trực tiếp thoả thuận với các nhân viên nữ muốn bán dâm cho khách theo các giá....Bị cáo quản lý và điều hành nhân viên thông qua nhóm zalo và Telegram. Khi mới bị bắt do lo sợ nên bị cáo khai nhận Nguyễn Thái H là người chỉ đạo quản lý điều hành và cho nhân viên nữ bán dâm tại hai cơ sở, thực chất bị cáo mới là người nảy sinh ý định cho nhân viên nữ bán dâm tại hai cơ sở trên. Các bị cáo N, Đ, Q, P đều khai nhận được L trực tiếp tuyển dụng vào làm và chỉ đạo việc điều hành hoạt động tại 02 cơ sở trên, và được L trả lương hàng tháng. Các bị cáo không biết H và cũng ko chịu sự quản lý của H trong công việc. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị cáo L đối chất với các bị cáo N, Đ, Q, P xác nhận lời khai trên. Ngoài ra đã tiến hành xác minh địa chỉ tại nơi thường trú và tạm trú của H nhưng chưa làm việc được nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm và quyết định tách hành vi tài liệu của các đối tượng nêu trên khi nào làm việc được sẽ tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim L thuê bị cáo Hình Thái Đ giúp sức trong việc phạm tội khi bị cáo Đ chỉ mới 17 tuổi 6 tháng là thuộc trường hợp xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với các bị cáo Nguyễn Trọng N, Nguyễn Hồng P, Hình Thái Đ, Lê Đình Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy tại cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Đối với bị cáo L qua lời bào chữa của Luật sư tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy lời bào chữa của Luật sư là có một phần cơ sở nên quyết định áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Hình Thái Đ phạm tội trong độ tuổi vị thanh niên nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, nên cần thiết xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91 và 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra Hội đồng xét xử căn cứ qui định tại khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên qui định *: Các điều khoản của Luật này quy định về hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, tù có thời hạn, quyết định hình phạt trong trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa Đ, giảm mức hình phạt đã tuyên, án treo, hoãn chấp hành hình phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội quy định tại chương VI của Luật này được áp dụng kể từ ngày Luật này được công bố.*

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 119 qui định: *Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật của Bộ luật Hình sự được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 15 năm tù, nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần năm mức phạt tù mà điều luật của Bộ luật Hình sự quy định, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này*.

Đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật của Bộ luật Hình sự được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 09 năm tù, nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá hai phần năm mức phạt tù mà điều luật của Bộ luật Hình sự quy định, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này. Do đó Hội đồng xét xử quyết định áp dụng nguyên tắc xét xử có lợi cho bị cáo được qui định trong Luật tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo Đ.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo L khai do hoạt động kinh doanh không có khách, phải trả chi phí cao nên quá trình phạm tội bị cáo chỉ thu lợi được 5.000.000 đồng, Do đó Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án nên quyết định phạt bổ sung bị cáo L số tiền 20 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

[6]Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 6.400.000 đồng tiền NHVN và số tiền 7.000.000 đồng. Đây là tiền mua bán dâm nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, imei: 353097103318977, số thuê bao 0909922049 thu giữ của bị cáo L dùng để đăng quảng cáo trên ứng dụng Telegram; 01 điện thoại di động nhãn hiện Samsung Z Fold 3, imei: 35101429391924, dùng để quản lý, điều hành hoạt động chứa mại dâm của 02 cơ sở massage trên ứng dụng Zalo là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A55 số Imei: 866787058498416 thu giữ của bị cáo Nguyễn Trọng N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu xanh dương, sử dụng thuê bao số 0346879603 thu giữ của bị cáo Hình Thái Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max số Imei: 353109101852426 thu giữ của bị cáo Lê Đình Q; 01 điện thoại Samsung A53 5G, số Imei: 357518811647551 thu giữ của Nguyễn Hồng P là công cụ phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax, số Imei: 350089116656785, sử dụng số thuê bao: 0982024996 thu giữ của Đoàn Thị M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, số Imei: 35861241630874 thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc T; 01 điện thoại Iphone 11 promax, số Imei: 352847111514020 thu giữ của Bùi Anh T; 01 điện thoại iphone 11 promax, số seri: FK1ZVOESN70F thu giữ của Nguyễn Thanh N là vật có L quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bao cao su hiệu IWM S 003 đã qua sử dụng và 05 bao cao su "HA" đã qua sử dụng; 06 bao cao su IWM S 003 chưa qua sử dụng Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

[7]Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[8]Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, N vụ L quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[9]Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa và lời bào chữa của Luật sư tham gia phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng

nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 327 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L 05(năm) năm 06(sáu) tháng tù về tội "Chứa mại dâm". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được cấn trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2023 đến ngày 18/9/2023.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 327 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm; Điều 17, Điều 58 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 05(năm) năm 03(ba) tháng tù về tội "Chứa mại dâm". Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2023.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 327 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm; Điều 17, Điều 58 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng P 05(năm) năm 03(ba) tháng tù về tội "Chứa mại dâm". Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2023.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 327 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm; Điều 17, Điều 58 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Lê Đình Q 05(năm) năm tù về tội "Chứa mại dâm". Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2023.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 327 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm; Điều 17, Điều 58 Điều 38 Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Khoản 1 và Khoản 3 Điều 119 và Khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên được Q Hội khóa XV thông qua ngày 30/11/2024, công bố ngày 20/12/2024 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2026.

Xử phạt bị cáo Hình Thái Đ 03(ba) năm tù về tội "Chứa mại dâm". Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2023

Căn cứ Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

2/Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 13.400.000 đồng tiền NHVN. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, imei: 353097103318977, số thuê bao 0909922049; 01 điện thoại di động nhãn hiện Samsung Z Fold 3, imei: 35101429391924. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A55 số Imei: 866787058498416; 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Xiaomi màu xanh dương, sử dụng thuê bao số 0346879603; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max số Imei: 353109101852426; 01 điện thoại Samsung A53 5G, số Imei: 357518811647551; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax, số Imei: 350089116656785, sử dụng số thuê bao: 0982024996; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, số Imei: 35861241630874; 01 điện thoại Iphone 11 promax, số Imei: 352847111514020; 01 điện thoại iphone 11 promax, số seri: FK1ZVOESN70F.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su hiệu IWM S 003 đã qua sử dụng và 05 bao cao su "HA" đã qua sử dụng; 06 bao cao su IWM S 003 chưa qua sử dụng.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim L nộp lại số tiền 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim L nộp phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số NK25/302TV ngày 29/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh và giấy nộp tiền vào kho bạc Nhà nước ngày 11/10/2023)

Căn cứ Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Q Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Q Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo : Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và N vụ L quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống Đ hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND KV9- TPHCM;
- Phòng THADS KV 9 – TPHCM;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PV06 Công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu, HS, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Tín

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Xuân Tín